

Số: 215/2024/QĐST-HNGĐ

Thanh Phú, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 293/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: số 62/2 ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Chị Đào Thị N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: số 258/1 ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc T và chị Đào Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Quốc T và chị Đào Thị N thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh Trần Quốc T và chị Đào Thị N không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 25/6/2020 cho anh Trần Quốc T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Đào Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Trần Quốc T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: anh Trần Quốc T và chị Đào Thị N cùng trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: anh Trần Quốc T và chị Đào Thị N cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Trần Quốc T phải chịu 75.000 đồng và tự nguyện nộp thay chị Đào Thị N 75.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001504 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Số tiền 150.000 đồng còn lại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Trần Quốc T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Văn Tú**